

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU
Số: 12 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và mức hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao được triệu tập vào đội tuyển cấp Quốc gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và mức hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao được triệu tập vào đội tuyển cấp Quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 03/TTr-STC ngày 09 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và mức hỗ trợ cho các vận động viên thể thao thành tích cao được triệu tập vào đội tuyển cấp Quốc gia, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định mức hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển cấp Quốc gia và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:



- Đội tuyển tỉnh.
- Đội tuyển trẻ tỉnh.
- Đội tuyển năng khiếu các cấp.
- Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (*gọi chung là đội tuyển cấp huyện*).

b) Những nội dung, mức chi không quy định trong quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao.

3. Nội dung và mức chi:

a) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện trong nước:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	200.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	170.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	110.000
4	Đội tuyển cấp huyện	110.000

b) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	260.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	200.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	200.000
4	Đội tuyển cấp huyện	200.000

c) Chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với vận động viên thể thao:

Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào kế hoạch tập luyện, huấn luyện và tham gia thi đấu các giải thể thao được cấp thẩm quyền phê duyệt, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên quyết định mức chi

cụ thể thực hiện chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với vận động viên nhưng tối đa không được vượt quá mức chi cho từng cấp đội tuyển như sau:

- Đối với vận động viên đội tuyển tỉnh: 3.000.000 đồng/người/năm;
- Đối với vận động viên đội tuyển trẻ tỉnh: 2.000.000 đồng/người/năm;
- Đối với vận động viên đội tuyển năng khiếu các cấp: 1.000.000 đồng/người/năm;
- Đối với vận động viên đội tuyển cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/năm.

d) Thời gian được áp dụng chế độ dinh dưỡng, chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng:

- Thời gian tập luyện, huấn luyện thường xuyên: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian tập trung thi đấu: Là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế tập trung thi đấu trong nước theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Chi hỗ trợ huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển cấp Quốc gia:

Mức chi hỗ trợ được tính theo số ngày vận động viên có mặt thực tế được triệu tập vào đội tuyển Quốc gia theo quyết định của cấp có thẩm quyền, với mức chi cụ thể như sau:

+ Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển Quốc gia: 200.000 đồng/người/ngày;

+ Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển trẻ Quốc gia: 180.000 đồng/người/ngày.

5. Kinh phí thực hiện:

a) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng, chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển được bố trí trong dự toán chi ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm theo quy định về phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Kinh phí hỗ trợ vận động viên được triệu tập vào đội tuyển cấp Quốc gia được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

- Khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

b) Việc lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí: Được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 61/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

- Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với Vận động viên, Huấn luyện viên các đội tuyển năng khiếu thể thao của Trường Nghiệp vụ thể thao và mức hỗ trợ thêm chi phí cho các vận động viên thể thao thành tích cao được triệu tập vào đội tuyển, đội tuyển trẻ Quốc gia

- Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với Vận động viên, Huấn luyện viên các đội tuyển năng khiếu thể thao của Trường Nghiệp vụ thể thao và mức hỗ trợ thêm chi phí cho các vận động viên thể thao thành tích cao được triệu tập vào đội tuyển, đội tuyển trẻ Quốc gia./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT - NS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, DT, HY (QĐUB05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Thị Sang